

Số: 246/2023/QĐST-HNGĐ

CL, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 125/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, Về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Anh Phạm Trường G, sinh năm 1984.

Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan:

Cháu Phạm Hiếu Ng, sinh ngày 26/03/2013.

Cháu Phạm Minh N, sinh ngày 13/10/2015.

Địa chỉ: cùng ấp 9B, xã A TR A, huyện CL, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1988 với anh Phạm Trường G, sinh năm 1984.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu Tr với anh Phạm Trường G được ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu Tr với anh Phạm Trường G xác định có 02 con chung tên cháu Phạm Hiếu Ng, sinh ngày 26/03/2013, và cháu Phạm Minh N, sinh ngày 13/10/2015. Sau khi ly hôn chị Tr được quyền nuôi 02 con chung cháu

Phạm Hiếu Ng và cháu Phạm Minh N là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, chị Tr không yêu cầu anh G phụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh Phạm Trường G được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dạy 02 con chung không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu Tr với anh Phạm Trường G, khai có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu Tr với anh Phạm Trường G, khai không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thu Tr tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một Tr năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền: AA/2020/ số 0013864, ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh TV, chị Tr được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

- Anh Phạm Trường G không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện CL.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm